TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2024/DS-ST Ngày 09-7-2024 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Úy Thị M, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền là ông Thái Thanh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường H, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Thôn F, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Úy Thị M, trình bày: Vào tháng 10 năm 2019, ông Nguyễn Trường H vay bà Úy Thị M số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) để làm ăn. Vì tin tưởng nên tại thời điểm vay chỉ thực hiện bằng lời nói và tôi ghi vào sổ để nhớ chứ

không bắt ông H phải xác nhận; khi vay tiền các bên có thoả thuận bằng lời nói về thời hạn trả nợ là đến mùa tiêu (khoảng tháng 4 năm 2020), lãi suất là 1,5%/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Bà M đã giao đủ số tiền như thoả thuận cho ông H. Sau khi nhận tiền vay đến hạn trả tiền tuy nhiên ông H không trả bất kỳ số tiền nào cho bà M kể cả tiền lãi, mặc dù bà M đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông H trả nợ.

Vì nhiều lần bà M yêu cầu ông H trả nợ, tuy nhiên ông H vẫn khất lần không thực hiện được việc trả nợ nên vào ngày 15/4/2023 ông H đã viết giấy xác nhận số nợ và cam kết sẽ trả nợ sau tháng 4 năm 2024. Vì cần tiền để trả nợ nên bà M yêu cầu ông H phải trả tiền ngay sau tháng 4/2023 chứ bà M không đồng ý với thời hạn trả nợ mà ông H để ra.

Vì vậy sau khi ông H viết giấy xác nhận nợ và cam kết thời hạn trả nợ thì bà M đã nhiều lần đến để yêu cầu trả nợ, tuy nhiên cho đến nay đã quá thời hạn mà ông H tự cam kết trả nợ nhưng ông H vẫn không trả được số tiền nợ nêu trên.

Tại đơn khởi kiện bà M yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Trường H phải trả cho bà M số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Tại biên bản hoà giải ngày 27 tháng 5 năm 2024 và tại phiên toà bà M xác nhận lại số tiền nợ gốc mà bà M cho ông H vay chính xác là 103.000.000đ (một trăm lẻ ba triệu đồng), trước đây do nhớ nhầm nên bà M có công thêm số tiền lãi 7.000.000đ (bảy triệu đồng) vào số tiền nợ gốc. Nay bà M xin rút lại phần yêu cầu đối với số tiền lãi 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và chỉ yêu cầu ông H phải trả số tiền nợ gốc là 103.000.000đ (một trăm lẻ ba triệu đồng).

Số tiền bà M cho ông H vay là tiền riêng của bà M, vì vậy bà M xác định việc vay mượn tiền nêu trên chỉ liên quan giữa bà Úy Thị M và ông Nguyễn Trường H, ngoài ra không liên quan đến chồng bà M hay vợ ông H hay bất kỳ ai khác.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Trường H thì từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện cho đến ngày xét xử đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông H đối với yêu cầu của bà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ kiện: Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Đơn khởi kiện của bà Úy Thị M phù hợp với quy định tại Điều 186, 189 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận để xem xét. Nội dung khởi kiện là tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Trường H được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn bà Úy Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có người đại diện tham gia phiên toà nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên toà bà Úy Thị M xác nhận lại số tiền nợ gốc mà bà M cho ông H vay chính xác là 103.000.000đ (một trăm lẻ ba triệu đồng), trước đây do nhớ nhầm nên bà M có cộng thêm số tiền lãi 7.000.000đ (bảy triệu đồng) vào số tiền nợ gốc. Nay bà M xin rút lại phần yêu cầu đối với số tiền lãi 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và chỉ yêu cầu ông H phải trả số tiền nợ gốc là 103.000.000đ (một trăm lẻ ba triệu đồng).

Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà M, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần áp dụng Điều 5, Điều 71, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà M, đình chỉ yêu cầu trả số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) của bà Úy Thị M đối với ông Nguyễn Trường H.

[3] Xét yêu cầu của bà Úy Thị M yêu cầu ông Nguyễn Trường H trả số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng), nhận thấy:

Theo bà M trình bày thì vào tháng 10 năm 2019, ông Nguyễn Trường H vay bà Úy Thị M số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng) để làm ăn. Vì tin tưởng nên tại thời điểm vay chỉ thực hiện bằng lời nói và bà M ghi vào sổ để nhớ chứ không bắt ông H phải xác nhận; khi vay tiền các bên có thoả thuận bằng lời nói về thời hạn trả nợ là đến mùa tiêu (khoảng tháng 4 năm 2020) sẽ trả, lãi suất là 1,5%/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Bà M đã giao đủ số tiền như thoả thuận cho ông H. Sau khi nhận tiền vay đến hạn trả tiền tuy nhiên ông H không trả bất kỳ số tiền nào cho bà M kể cả tiền lãi, bà M đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông H trả nợ,

vì không trả được nợ đúng hạn nên đến ngày 15/4/2023 ông H viết giấy xác nhận số nợ để làm tin và cam kết sẽ trả nợ sau tháng 4 năm 2024. Vì cần tiền để trả nợ nên bà M yêu cầu ông H phải trả tiền ngay sau tháng 4/2023 chứ bà M không đồng ý với thời hạn trả nợ mà ông H để ra. Vì vậy sau khi ông H viết giấy xác nhận nợ và cam kết thời hạn trả nợ thì bà M đã nhiều lần đến để yêu cầu trả nợ, tuy nhiên cho đến nay đã quá thời hạn mà ông H tự cam kết trả nợ nhưng ông H vẫn không trả được số tiền nợ nêu trên

Bà M đã cung cấp cho Toà án chứng cứ là bản chính giấy viết tay đề ngày 15/4/2023 có nội dung xác nhận nợ và có chữ ký xác nhận của ông H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định cho ông H để ông H biết về nội dung vụ án từ đó trình bày ý kiến và đến Tòa án làm việc, tuy nhiên ông H vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào vì vậy ông H không có ý kiến phản đối gì với phần trình bày và yêu cầu của bà M.

Qua phần trình bày của bà M nêu trên đối chiếu với chứng cứ mà bà M đã cung cấp cho Tòa án và xét việc ông H không có ý kiến phản đối gì đối với phần trình bày của bà M, căn cứ vào Điều 92, Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà M cho ông H vay số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng), đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông H vẫn chưa trả là có thật, nên có cơ sở để căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Úy Thị M về việc yêu cầu ông Nguyễn Trường H phải trả cho bà M số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng).

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Nguyễn Trường H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Úy Thị M. Bà Úy Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 71; Điều 147, Điều 244, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Úy Thị M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Trường H.

Buộc ông Nguyễn Trường H phải trả cho bà Úy Thị M số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu trả số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) của bà Úy Thị M đối với ông Nguyễn Trường H.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Trường H phải nộp số tiền 5.150.000đ (năm triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/7/2024) các đương sự được quyền kháng cáo. Do ông H vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Tdân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Nhưng người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Tiến